

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2018/HNGĐ-ST
Ngày 03/10/2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ngân;
2. Bà Lê Thị Đào Dương

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03/10/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 36/2018/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thào Thị S - sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Có mặt”

2. Bị đơn: Anh Đỗ Thành L - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 03, phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Thào Thị S trình bày: Chị Thào Thị S và anh Đỗ Thành L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 07/9/2008 tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai theo đúng quy định pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn chị S và anh L chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gỗ cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Chị S và anh L tuy vẫn sống chung một nhà nhưng không ai quan tâm đến ai cả về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không cải thiện được. Đến nay chị S thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân

dân thành phố Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thành L để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Qua trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Thào Thị Khánh Nh - sinh ngày 02/9/2007 và cháu Đỗ Công Tuấn Kh - sinh ngày 15/01/2013. Khi ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thào Thị Khánh Nh để anh Đỗ Thành L sẽ nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tuấn Kh đến khi các cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên nào.

Về tài sản: Chị Thào Thị S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai bị đơn anh Đỗ Thành L trình bày: Anh Đỗ Thành L và chị Thào Thị S kết hôn với nhau năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống hạnh phúc được 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn có những lời lẽ cãi chửi xúc phạm nhau nguyên nhân do anh Đỗ Thành L nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con. Từ ngày 26/4/2018 đến ngày 26/7/2018 anh Đỗ Thành L đã cai nghiện xong tại Phường N. Đến nay chị S có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đỗ Thành L không nhất trí ly hôn, mong muốn vợ chồng được đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ có 02 con chung là cháu Thào Thị Khánh Nh - sinh ngày 02/9/2007 và cháu Đỗ Công Tuấn Kh - sinh ngày 15/01/2013. Nếu phải ly hôn anh Đỗ Thành L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tuấn Kh và để chị Thào Thị S sẽ nuôi dưỡng cháu Thào Thị Khánh Nh đến khi các cháu trưởng thành. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thào Thị S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lào Cai tại phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 Điều 56, điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị Thào Thị S được ly hôn anh Đỗ Thành L; Về con chung giao cháu Thào Thị Khánh Nh cho chị Thào Thị S, giao cháu cháu Đỗ Công Tuấn Kh cho anh Đỗ Thành L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bên nào. Tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và áp dụng pháp luật: Chị Thào Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết giải quyết “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” đối với anh Đỗ

Thành L vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết về nội dung khởi kiện. Tại phiên tòa anh Đỗ Thành L vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Đỗ Thành L.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện: Chị Thảo Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đỗ Thành L và giao cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo Thị Khánh Nh, để anh L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tuấn Kh đến tuổi trưởng thành, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.1] Về hôn nhân: Chị Thảo Thị S và anh Đỗ Thành L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn ngày 07/9/2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chị S cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên gây gổ cãi chửi nhau khiến cho cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, hôn nhân không có hạnh phúc. Anh L cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do L nghiện ma túy, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng có những lời lẽ cãi chửi, xúc phạm nhau. Như vậy cả chị S và anh L đều cho rằng cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi, xúc phạm nhau, vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Tại biên bản xác minh ngày 02/5/2018 xác định được anh Đỗ Thành L và chị Thảo Thị S kết hôn và chung sống tại tổ 03, phường N cùng bố mẹ đẻ anh L, quá trình chung sống do công ăn việc làm không ổn định lại nuôi 2 con nhỏ nên dẫn đến việc vợ chồng mâu thuẫn cãi chửi nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị S và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị S đối với anh Nguyễn Thành L

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Thảo Thị Khánh Nh - sinh ngày 02/9/2007 và cháu Đỗ Công Tuấn Kh - sinh ngày 15/01/2013. Khi ly hôn chị S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thảo Thị Khánh Nh để anh Đỗ Thành L sẽ nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tuấn Kh. Anh Đỗ Thành L có nguyện vọng nếu phải ly hôn anh L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đỗ Công Tuấn Kh, để chị Thảo Thị S nuôi dưỡng cháu Thảo Thị Khánh Nh. Tại biên bản xác minh ngày 02/5/2018 xác định cả anh L và chị S đều không có công ăn việc làm ổn định, ai thuê gì làm đấy. Cháu Thảo Thị Khánh Nh có ý kiến ở với chị S. Như vậy xét việc giao nuôi con thì giao cháu Thảo Thị Khánh Nh cho chị S trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Công Tuấn Kh cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bên nào là phù hợp

[2.3] Về tài sản chung: Chị Thảo Thị S, anh Đỗ Thành L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Thảo Thị S phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 điều 227, điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Thảo Thị S và anh Đỗ Thành L

2. Về con chung: Giao cháu Thảo Thị Khánh Nh - sinh ngày 02/9/2007 cho chị Thảo Thị S; Giao cháu Đỗ Công Tuấn Kh - sinh ngày 15/01/2013 cho anh Đỗ Thành L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng bên nào. Các bên được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Thảo Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AB/2012/0004940 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Xác nhận chị Thảo Thị S đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Thảo Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Đỗ Thành L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án;

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS;
- UBND phường N, thành phố L, tỉnh Lào Cai
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Lanh